

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2018

V/v: Tranh chấp ly hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong - Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tiên

2. Bà Vũ Thị Bắc

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị T- ờng Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên :Bà Nguyễn Thanh H- ờng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số 06/2018/TLST - KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX ngày 18 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 08 ngày 07.5.2018 giữa các đ- ờng sự:

Nguyên đơn: Công ty quản lý tài sản X

Địa chỉ trụ sở:, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy H và bà Trần Thị T- Cán bộ ngân hàng
(*Có mặt*)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Y

Địa chỉ trụ sở: Phúc Đồng, ph- ờng Phúc Đồng , Long Biên, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T - Giám đốc công ty (*Vắng mặt*)

3. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Ngô Văn D. Sinh năm 1967 (*Có mặt đầu phiên tòa, vắng mặt khi xét xử*)

3.2. Chị Thẩm Thị T. Sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)

3.3. Bà Tăng Thị B. Sinh năm 1940 (Có đơn xin vắng mặt))

3.4. Cháu Ngô Văn Đ. Sinh năm 2007 (Vắng mặt)

3.5. Ngô Đức H. Sinh năm 2010 (Vắng mặt)

(Cháu Đ và H do anh D, chị T là đại diện theo pháp luật)

Cùng HKTT: Cụ Khối - Long Biên - Hà Nội.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2017 của công ty TNHH X và các lời khai tại TAND quận Long Biên, đại diện theo ủy quyền của X trình bày:

Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 070115-1839529-01-SME ngày 20/01/2015 Công ty Y trụ sở đăng ký kinh doanh tại: Phúc Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật là ông Phạm Anh T – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty, vay vốn của X – CN Sở Giao dịch với tổng số tiền là: **3,380,000,000 đồng (Ba tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng chẵn).**

STT	Khế ước nhận nợ	Số tiền nhận nợ (VNĐ)	Thời hạn vay	Lãi suất	Thời hạn trả nợ
1	KUNN số 260315- 1839529-01- SME ngày 26/03/2015	1,380,000, 000	26/03/20 15 đến 26/ty09/ 2015	9,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo biên độ 3%/năm.	Trả nợ gốc cuối kỳ. Trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 25/04/2015.
2	KUNN số 270715- 1839529-01-	2,000,000, 000	27/07/20 15 đến 27/01/20	9,7%/năm, điều chỉnh định kỳ 01	Trả nợ gốc cuối kỳ. Trả nợ lãi vào ngày 25

	SME ngày 27/07/2015		16	tháng/01 lần theo biên độ 3%/năm.	hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 25/08/2015.
	Tổng cộng	3,380,000, 000			

*Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Cụ Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 428203 do UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2012 mang tên Ông Ngô Văn D, xác lập thế chấp tại X theo “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác” số 110/2015 ngày 09/01/2015.

- a. Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty Y đã trả được một phần nợ gốc và lãi , sau đó không trả nữa, vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với X theo quy định tại các hợp đồng đã ký kết, nên X chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tính đến ngày 29/5/2018, Công ty Y còn nợ X số tiền như sau:

- + Nợ gốc: 3,273,443,970 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 101.551.781 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 863.378.830 đồng
- + **Tổng cộng: 4,238,374,581 đồng (Bốn tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm tám mươi một đồng).**

2. Đề nghị:

2.1. Đề nghị Tòa án buộc Công ty Y phải thanh toán cho X toàn bộ số tiền nợ

gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản chi phí phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên; khoản tiền Công ty Y còn nợ X là:

- + Nợ gốc: 3,273,443,970 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 101.551.781 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 863.378.830 đồng
- + **Tổng cộng: 4,238,374,581 đồng (Bốn tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm tám mươi một đồng).**

2.2. Trong trường hợp công ty Y không tất toán được toàn bộ khoản vay, đề nghị Tòa án tuyên bố cho X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ cho X: bao gồm Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Cụ Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 428203 do UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2012 mang tên Ông Ngô Văn D, xác lập thế chấp tại X theo “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác” số 110/2015 ngày 09/01/2015.

2.3. Đề nghị Tòa án tuyên buộc công ty Y phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền nợ gốc cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

Bị đơn là công ty TNHH Y đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn D trình bày: Ông D và ông T (giám đốc cũ của Công ty Y) là bạn học nên ông D và công ty Y có thỏa thuận bằng vi bằng tại Văn phòng thừa phát lại Đông Đô với nội dung Ông D nhờ Công ty Y vay 1.000.000.000 đồng để kinh doanh và cho công ty Y vay 1.000.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh, hàng tháng ông D vẫn đưa tiền lãi cho Công ty Y để trả lãi cho ngân

hàng với số tiền 1.000.000.000đ của ông D vay (khi đưa không có giấy tờ gì). Tháng 2/2016, khi ngân hàng thông báo cho ông D về việc chậm trả lãi và nợ quá hạn thì ông D mới biết Y đã vay hơn 3 tỷ, ông D và Y đã nộp vào ngân hàng 500.000.000 đồng để trả một phần gốc và lãi. Ông D và Y đang bàn phương án trả nợ, ông đề nghị được gia hạn đến ngày 20/6/2017 sẽ tắt toán toàn bộ khoản vay, trường hợp ông và Y không trả được nợ thì đề nghị TA giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 28.5.2018, anh D và bà B có đơn đề nghị đề xuất đề gia đình có phương án trả nợ cho ngân hàng như sau: Đề nghị được miễn toàn bộ lãi quá hạn, đối với số tiền gốc sẽ thanh toán làm 3 đợt:

- Ngày 05.6.2018 trả 1.000.000.000đ (một tỷ đồng)
- Ngày 05.7.2018 trả 500.000.000đ
- Ngày 5.8.2018 tắt toán toàn bộ khoản vay

2. Chị Thẩm Thị T trình bày: Việc anh D thế chấp quyền sử dụng đất chị không biết, nay chị được thông báo về các yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, chị đề nghị được làm việc với ngân hàng để có lộ trình trả nợ để gia đình chị và các con có chỗ ở.

3. Bà Tăng Thị B trình bày: Năm 2012 bà đã tặng cho riêng anh D toàn bộ nhà đất trên, nên anh D đã làm thủ tục sang tên và đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc anh T thế chấp quyền sử dụng đất bà không biết, nay bà đề nghị được hòa giải với ngân hàng để có phương án thanh toán cho ngân hàng.

Chị T và bà B đã được Tòa án thông báo về quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được thông báo về kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không có yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến : Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ t- cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 68 BLTTDS. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTDS và Nghị quyết 01/2017 ngày 13.01.2017 của HĐTP TAND TC. Việc

chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Xác định ngày 20/11/2015, Công ty TNHH Y có ký kết hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TMCP Z số tiền 3.380.000.000 đồng nhưng đã không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán theo đúng thỏa thuận của hai bên. Ngày 15/11/2016, Z đã bán khoản nợ của Công ty Y cho X theo hợp đồng mua bán nợ số 3941/2016/MBN.VAMC2-VPBank, theo đó kể từ ngày 15/11/2016 VAMC kế thừa toàn bộ trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của VPBank đối với khoản vay mà Công ty Y đã vay của Z, do đó X kiện yêu cầu Công ty Y phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho X là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành pháp luật tố tụng theo đúng quy định.

Bị đơn: Đã được tòa án triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc và cũng không cung cấp quan điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 30 BLTTDS năm 2015; Điều 302 khoản 1, Điều 305 khoản 2 BLDS năm 2005; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Pháp lệnh lệ phí, án phí,

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X, buộc Công ty TNHH Y phải thanh toán cho Công ty TNHH X tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2017 là 3.941.522.824 đồng trong đó: Nợ gốc là 3.273.443.970 đồng; Nợ lãi là 668.078.854 đồng.

+ Trong trường hợp Công ty TNHH Y không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền thì Công ty TNHH X được đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại các tài sản bảo đảm nêu trên để xử lý thu hồi nợ.

+ Công ty TNHH Y có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

***Về thẩm quyền:** Ngày 23/02/2017 công ty TNHH X khởi kiện công ty TNHH Y có trụ sở tại Phúc Đồng, ph-ờng Phúc Đồng , quận Long Biên, TP Hà Nội về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ

lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về tố tụng: Ngày 15.11.2016, ngân hàng Z đã ký hợp đồng mua bán nợ số 3941/2016 theo đó công X đã mua các khoản nợ của công ty Y. Do đó Công ty X) khởi kiện với tư cách là nguyên đơn trong vụ án là đúng quy định pháp luật.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của X

Ngày 20/01/2015, ngân hàng Z có ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 070115 -1839529-01 SME với công ty Y để cho vay số tiền là 3.400.000.000đ mục đích để công ty Y bổ sung vốn lưu động phục vụ việc kinh doanh thiết bị y tế. Theo đó công ty Y đã ký các khế ước nhận nợ số 260315-1839529-01 SME ngày 26/3/2015 số tiền 1.380.000.000đ và số 270715-1839529-01-SME ngày 27/7/2015 số tiền 2.000.000.000đ. Tổng số tiền mà công ty Y đã nhận của Z là 3.380.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Z. Phía ngân hàng đã nhiều lần có văn bản làm việc với công ty và chủ tài sản bảo đảm là ông Ngô Văn D để thông báo nợ quá hạn và yêu cầu công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng phía công ty vẫn không thực hiện theo cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án, phía công ty Y và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhiều lần đề xuất phương án trả nợ nhưng không thực hiện được.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bà B và chị T đều trình bày là có đóng góp xây căn nhà 3 tầng thuộc tài sản thế chấp, Tòa án đã thông báo và giải thích quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho bà B và chị T thực hiện theo quy định pháp luật nhưng các đương sự đều không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh về việc đóng góp xây nhà và không có yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của công ty X là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 4; Điều 302; Điều 305; Điều 319; Điều 342; Điều 351; Điều 355; Điều 404; Điều 406 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng của công ty X đối với công ty TNHH Y.

2. Buộc công ty TNHH Y phải thanh toán trả cho công ty X số tiền là:

- + Nợ gốc: 3,273,443,970 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 101.551.781 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 863.378.830 đồng
- + **Tổng cộng: 4,238,374,581 đồng (Bốn tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm tám mươi một đồng).**

Trong trường hợp công ty Y không trả toán được toàn bộ khoản vay, công ty X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Cụ Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 428203 do UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2012 mang

tên Ông Ngô Văn D, xác lập thế chấp tại Z theo “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác” số 110/2015 ngày 09/01/2015.

Công ty TNHH Y tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH Y phải chịu 112.238.374 (Một trăm mười hai triệu hai trăm ba mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi tư đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty X số tiền 52.937.998đ (Năm mươi hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi tám đồng) công ty X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005068 ngày 13.3.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Phong

